

**TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2018

*

Số 06-CV/HĐTNN

*V/v triệu tập công chức tham dự kỳ thi
nâng ngạch chuyên viên chính năm 2018*

Kính gửi: - Ban Thường vụ các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy Huế,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các Ban, Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối Các cơ
quan tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 23/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh năm 2018. Căn cứ kết quả thẩm định, xét duyệt danh sách đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên chính năm 2018 của các cơ quan, đơn vị, Hội đồng thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018 (sau đây viết tắt là Hội đồng thi) quyết định triệu tập công chức dự thi như sau:

1. Triệu tập công chức dự thi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn (theo Kế hoạch số 78-KH/TU), có danh sách kèm theo.

2. Địa điểm, thời gian thi:

2.1. Địa điểm thi:

Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, địa chỉ: số 82 Hùng Vương, Thành phố Huế.

2.2. Thời gian thi: Từ ngày 12 - 14/10/2018

- Ngày 12/10/2018 (Thứ 6) (từ 8^h00): Công chức dự thi có mặt tại địa điểm thi để làm thủ tục thi;

- Ngày 13/10/2018 (Thứ 7):

+ Từ 7^h00 đến 7^h30: Khai mạc kỳ thi

+ Từ 8^h00 đến 11^h00: Thi môn Kiến thức chung

+ Từ 14^h00 đến 15^h30: Thi môn Anh văn

- Ngày 14/10/2018 (Chủ nhật):

+ Từ 8^h00 đến 8^h45: Thi môn Chuyên môn nghiệp vụ + Tin học.

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi trước 30 phút.

2.3. Lệ phí thi:

Thực hiện theo Thông tư 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 700.000, đ/người (Bảy trăm nghìn đồng chẵn).

3. Công chức dự thi phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác (có dán ảnh) trước khi vào phòng thi.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo đến các công chức dự thi những nội dung trên để tham gia kỳ thi.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy (số điện thoại: 080 54162).

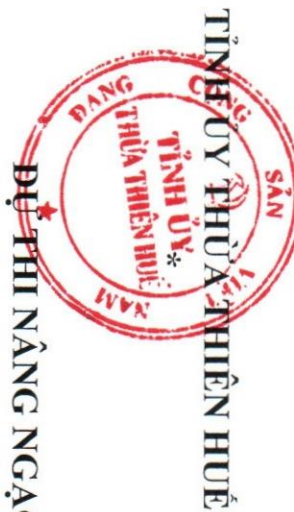
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



Đoàn Thị Thanh Huyền



DẢNG CÔNG SÂN VIỆT NAM

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

DỰ THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018

Số BD	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương	Thời gian giữ ngạch chuyên viên	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Ghi chú
		Nam	Nữ					Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QLNN và nghị vụ	Tin học	Ngoại ngữ	
1	Hoàng Đăng Khoa (04/7/1973)	Kinh		Tinh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Quảng Điền	01.003 4,32 9/2015	241 tháng	241 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	Th.s QLC, DH Ngữ văn	Cao cấp	CVC	Đề án 112	Anh B1	
2	Hồ Văn Cường (10/8/1962)	Kinh		Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Phú Vang	01.003 4,65 11/2015	190 tháng	190 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH Luật	Cử nhân	CVC	Đề án 112	Anh B	
3	Mai Văn Dũng (09/01/1966)	Kinh		Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Nam Đông	01.003 4,65 8/2017	145 tháng	145 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH Kinh tế	Cao cấp	CVC	B	Anh B	
4	Trương Thị Thanh Hoàng (18/7/1980)	Kinh	Kinh	Phó Trưởng phòng Lưu trữ VPTU	01.003 3,99 5/2018	172 tháng	172 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	Th.S Triết học	Cao cấp	CVC	A	Anh C	

5	Lê Công Quý (12/2/1983)	Kinh		Phó Trưởng phòng Quản trị VPTU	01.003 3,33 11/2015	142 tháng	142 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Kinh tế	Cao cấp	CVC	KTV	Anh B	
6	Hồ Trung Hải (25/3/1982)	Kinh		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	01.003 3,33 5/2016	124 tháng	124 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Tin	Cử nhân	CVC	DH	Anh C	
7	Hồ Minh Khoa (04/5/1979)	Kinh		Chuyên viên Ban Dân vận Tỉnh ủy	01.003 3,33 10/2015	143 tháng	143 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Sinh	Cao cấp	CVC	A	Anh C	
8	Trần Hữu Thùy Giang (17/9/1981)	Kinh		Phó Trưởng phòng Tuyên truyền Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	01.003 3,33 02/2017	127 tháng	127 tháng	Không	Miễn thi		Có	Tiến sĩ QL du lịch	Cao cấp	CVC	A	Học TS nước ngoài	
9	Dương Công Anh Tuyển (01/01/1971)	Kinh		UVTV, Giám đốc TTĐN và HTND, Hội Nông dân tỉnh	01.003 4,65 12/2017	250 tháng	250 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Nông nghiệp	Cao cấp	Cao cấp LLCT HC	A	Anh B	
10	Huỳnh Thị Tuyết Nhưng (05/4/1975)	Kinh		Phó Chánh Văn phòng Tỉnh đoàn	01.003 3,99 4/2016	197 tháng	197 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Tiếng Anh	Cao cấp LLC T	CVC	A	DH tiếng Anh	
11	Lê Thị Thu Nam (19/7/1972)	Kinh		UVBT, Trưởng ban Nữ công LĐLĐ tỉnh	01.003 4,32 12/2016	237 tháng	237 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	Th.S GD học	TC	CVC	A	Anh C	
12	Nguyễn Thị Thủy Ngân (23/12/1982)	Kinh		Phó Chủ tịch LĐLĐ thị xã Hương Thủy	01.003 3,66 5/2016	160 tháng	160 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Hành chính	Cao cấp	Cao cấp LLCT HC	A	Anh B	
13	Vũ Ngọc Thương (27/7/1978)	Kinh		Phó chủ tịch LĐLĐ huyện A Lưới	01.003 3,99 7/2017	182 tháng	182 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH Lâm nghiệp	Cao cấp	CVC	B	Anh B	
14	Nguyễn Hữu Hoài Trung (11/4/1974)	Kinh		Phó Chủ tịch CD ngành NN và PTNT	01.003 4,32 12/2017	225 tháng	225 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Thủy sân	TC	CVC	B	Anh C	

15	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (26/8/1981)		Kinh	ĐUV, Chánh Văn phòng ĐUKDN	01.003 3,33 (01/2018)	117 tháng	14 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH Kinh tế	TC	CV+ BDNV	A	DH Anh	
16	Đặng Văn Quý (19/9/1980)	Kinh		ĐUV, Phó Chánh Văn phòng ĐUKDN	01.003 3,33 10/2015	132 tháng	132 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Hóa	Cao cấp	CV+ BDNV	B	Anh C	
17	Nguyễn Thị Hương (20/01/1981)	Kinh		Phó Trưởng ban Tuyên giáo ĐUKDN	01.003 3,33 4/2018	114 tháng	114 tháng	Không	Miễn thi		Có	Th.S Triết học	TC	CV+ BDNV	B	Anh B2	
18	Trần Quang Cườn (25/01/1971)	Kinh		HUV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phong Điền	01.003 4,98+13 % 4/2018	167 tháng	167 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Sư phạm	Cao cấp	CVC	A	Anh B	
19	Hoàng Đình Lân (12/11/1978)	Kinh		Phó Chánh VP Huyện ủy Quảng Điền	01.003 3,66 10/2017	156 tháng	156 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Lịch sử	Cao cấp	CVC	A	Anh B	
20	Nguyễn Văn Chon (12/7/1982)	Kinh		Phó Chánh VP Huyện ủy Quảng Điền	01.003 3,66 6/2017	128 tháng	128 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Kinh tế	TC	CVC	A	Anh B	
21	Lê Nhật Minh (21/4/1975)	Kinh		ThUV, Phó Chánh Văn phòng Thị ủy Hương Trà	01.003 4,32 02/2016	223 tháng	223 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Sư phạm	Cử nhân	CVC	A	Anh B	
22	Hồ Xuân An (9/10/1979)	Kinh		Phó Chủ tịch UBNDTTQVN thị xã Hương Trà	01.003 3,66 11/2016	154 tháng	154 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Lịch sử	Cao cấp	CVC	B	Anh B	
23	Hồ Cẩm (18/9/1979)	Kinh		ThUV, Bí thư Đảng ủy phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà	01.003 3,99 10/2017	180 tháng	180 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Ngữ văn	Cao cấp	CVC	B	Anh C	
24	Nguyễn Tiến Giang (15/3/1982)	Kinh		ThUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà	01.003 3,33 8/2015	134 tháng	134 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Môi trường	Cao cấp	CVC	A	Anh B	

25	Nguyễn Thị Bích Tuyết (28/01/1971)		Kinh	Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Huế	01.003 4,32 10/2015	155 tháng	155 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Kinh tế	Cao cấp	CVC	A	Anh B	
26	Đặng Thị Ngọc Lan (31/12/1977)		Kinh	Phó Chủ tịch Hội LHPN thành phố Huế	01.003 3,99 12/2017	165 tháng	165 tháng	Không	Miễn thi		Có	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	CVC	KTV	DH Anh	
27	Nguyễn Thị Thúy Kiều (29/4/1983)		Kinh	Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Huế	01.003 3,66 10/2017	143 tháng	143 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Kinh tế	Cao cấp	CVC	KTV	Anh C	
28	Phạm Thị Ái Nhi (12/6/1979)		Kinh	UVTV, Chủ tịch UBMTTQVN huyện Phú Vang	01.003 3,99 10/2016	128 tháng	128 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Luật	Cao cấp	CC LLCT HC	A	Anh C	
29	Lê Hữu Minh (12/11/1982)		Kinh	Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Vang	01.003 3,66 10/2017	143 tháng	143 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Địa lý	Cử nhân	CVC	B	Anh B	
30	Phan Hùng Tiến (30/5/1978)		Kinh	Phó Chủ tịch UBMTTQVN thị xã Hương Thủy	01.003 3,66 11/2017	142 tháng	142 tháng	Không	Miễn thi		Có	Th.S Văn học VN	Cao cấp	CC LLCT HC	A	Anh B1	
31	Hoàng Hồng Sơn (02/01/1966)		Kinh	UVTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Lộc	01.003 4,65 01/2018	143 tháng	143 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Kinh tế	Cử nhân	CVC	A	Anh B	
32	Nguyễn Phước Toàn (03/10/1983)		Kinh	HUV, Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Phú Lộc	01.003 3,66 12/2017	141 tháng	141 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	Th.S Kinh tế	Cao cấp	CVC	A	Anh B1	
33	Nguyễn Thế Lâm (23/01/1968)		Kinh	Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Phú Lộc	01.003 3,99 5/2017	141 tháng	141 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Kinh tế	Cao cấp	CVC	B	Anh B	
34	Nguyễn Vinh Phúc (06/5/1980)		Kinh	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lộc	01.003 3,66 12/2015	165 tháng	165 tháng	Không	Không	Trưởng Anh	Có	DH Sư phạm	Cao cấp	CVC	B	Anh B	

35	Trương Thanh Tín (31/12/1982)	Kinh		Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Lộc	01.003 3,33 11/2015	134 tháng	134 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Có	DH Bách khoa	TC	CVC	B	Anh B	
36	Hồ Sỹ Minh (10/3/1975)	Cơ tu		UVTV, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Đông	01.003 4,65 8/2017	160 tháng	160 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH quân sự	Cử nhân	CVC	B	Anh A	Công văn 6238 của Ban TCTW
37	Đoàn Văn Sóng (10/01/1977)	Kinh		Phó trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Nam Đông	01.003 3,66 6/2016	159 tháng	159 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH Nông nghiệp	Cao cấp	CVC	KTV	Anh B	
38	Hoàng Trung Nam (01/8/1976)	Kinh		Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Nam Đông	01.003 3,99 7/2017	182 tháng	182 tháng	Không	Miễn thi		Có	DH Nông nghiệp	Cao cấp	CVC	KTV	Anh B	
39	Hoàng Thị Loan (30/6/1980)		Kinh	Phó Chủ tịch phụ trách Hội LHPN huyện Nam Đông	01.003 3,33 11/2016	125 tháng	125 tháng	Không	Miễn thi		Có	DHKT DH HC	Cao cấp	CVC	A	Anh B	
40	Lê Thị Mai Loan (28/12/1979)		Pa kô	Ủy viên Thường trực UBMTTQVN huyện A Lưới	01.003 3,66 6/2005	159 tháng	159 tháng	Không	Miễn thi		Có	Th.S Văn hóa học	Cao cấp	CC LLCT HC	A	Anh B	